

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày: 31/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Hùng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tám – Phó Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Tam Bình.

2. Ông Bùi Văn Phước – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Mau** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại **Trụ sở** Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với:

* *Bị cáo:* **Võ Thị H (C H)**, sinh năm 1965; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Võ Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị B (đã chết); chồng là Nguyễn Văn H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1982; Anh, chị, em ruột có 07 người (lớn nhất sinh năm 1949, nhỏ nhất sinh năm 1967).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:*

1. Chị **Nguyễn Thị Ngọc N**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: P H, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Trương Quốc M**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà N đường T, phường Z, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Lê Anh N**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà Y, X, khóm N, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 17 giờ ngày 11/12/2016, bị cáo Võ Thị H đến nhà anh NLC1 ngụ địa chỉ ấp Y, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long dự tiệc sinh nhật con của NLC1. Đến dự tiệc có chị Nguyễn Thị Ngọc N, anh Lê Anh N và anh Trương Quốc M cùng ngồi bàn dự tiệc với một số người khác. Bị cáo H ngồi bên cạnh. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh M đưa điện thoại di động hiệu Coolpad SKY3 của mình và điện thoại di động hiệu Iphone 6 của anh N cho chị N giữ. Chị N để 02 điện thoại anh M đưa và điện thoại di động hiệu Oppo F1S của mình vào trong bóp da để trên ghế ngồi để phía dưới bàn ăn rồi cùng anh M và anh N lên hát nhạc sống. Lúc này, bị cáo H phát hiện trên ghế ngồi dưới bàn ăn bên cạnh có 01 cái bóp da nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo H đã lén lút lấy trộm cái bóp da của chị N (bên trong có 03 điện thoại di động và 01 chìa khóa xe mô tô) để vào trong túi xách bằng nhựa của mình rồi ra về. Sau đó, chị N, anh M và anh N phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo công an xã H đến lập biên bản sự việc.

Đến tối ngày 12/12/2016, do nghi ngờ bị cáo H lấy trộm tài sản nên chị N đã đến tìm bị cáo H để xin lại tài sản bị mất, bị cáo H đã trả lại toàn bộ tài sản bị cáo đã lấy cho chị N.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1s;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Coolpad sky 3.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 60/KL.HĐĐGTS ngày 19/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình, kết luận giá trị bình quân thị trường của tài sản bị mất trộm tại thời điểm ngày 11/12/2016 như sau:

- Điện thoại di động hiệu Oppo F1s trị giá 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng);
- Điện thoại di động hiệu Iphone 6 trị giá 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm ngàn đồng);
- Điện thoại di động hiệu Coolpad sky 3 trị giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng);
- Bóp da cá sấu màu đen kích thước 25cm X 12cm trị giá 70.000 đồng (bảy mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản định giá là: 9.670.000 đồng (chín triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai các bị hại, hiện trường vụ án và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 09/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại tài sản cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc N 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s, trả lại cho bị hại Trương Quốc M 01 điện thoại di động hiệu Coolpad sky 3.

Bản cáo trạng số: 16/Ctr-VKS ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo **Võ Thị H** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 60; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự: tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có anh ruột Võ Văn S là liệt sĩ; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Biên bản hỏi cung bị can và Biên bản sự việc cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 19 giờ ngày 11/12/2016, tại nhà NLC1 thuộc ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Võ Thị H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 bóp da cá sấu màu đen bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động hiệu Coolpad sky 3 của các bị hại Nguyễn Thị Ngọc N, Trương Quốc M và Lê Anh N với tổng giá trị tài sản là: 9.670.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố, cơ sở để kết luận: Bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn lén lút với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành nên cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo riêng; răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Tuy vậy, bị cáo có anh ruột Võ Văn S là liệt sĩ; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và cũng được xem xét áp dụng khi lượng hình. Bản thân bị cáo H là người có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc N, anh Trương Quốc M, anh Lê Anh N đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Võ Thị H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 60; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

1/ Xử phạt bị cáo **Võ Thị H** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (31/8/2017). Giao bị cáo Võ Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2/ **Về xử lý vật chứng:** Đã xử lý xong.

3/ **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thị H phải nộp số tiền 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng